中文翻譯

預防鼠患 落實3不原則

老鼠的危害

- 危害房舍、電器家具
- 直接或間接傳染疾病
- 作物及存糧的盜食

防除鼠害 3 不原則

- 不讓鼠來：封閉鼠道
- 不讓鼠住：整理環境
- 不讓鼠吃：斷絕糧食

LINE 1955

1955hotline

勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

英文版

Three principles to prevent rodent infestation

Rat related damage

- Damage to buildings, electrical appliances, furniture
- Consume crops and stored food
- Directly or indirectly spread disease

Three dos in eliminating rodent infestation

- Prevent rodent access: block off all rodent access channels
- Prevent rodents taking up residence: Ensure a clean environment
- Prevent rodents eating: cut off access to all food

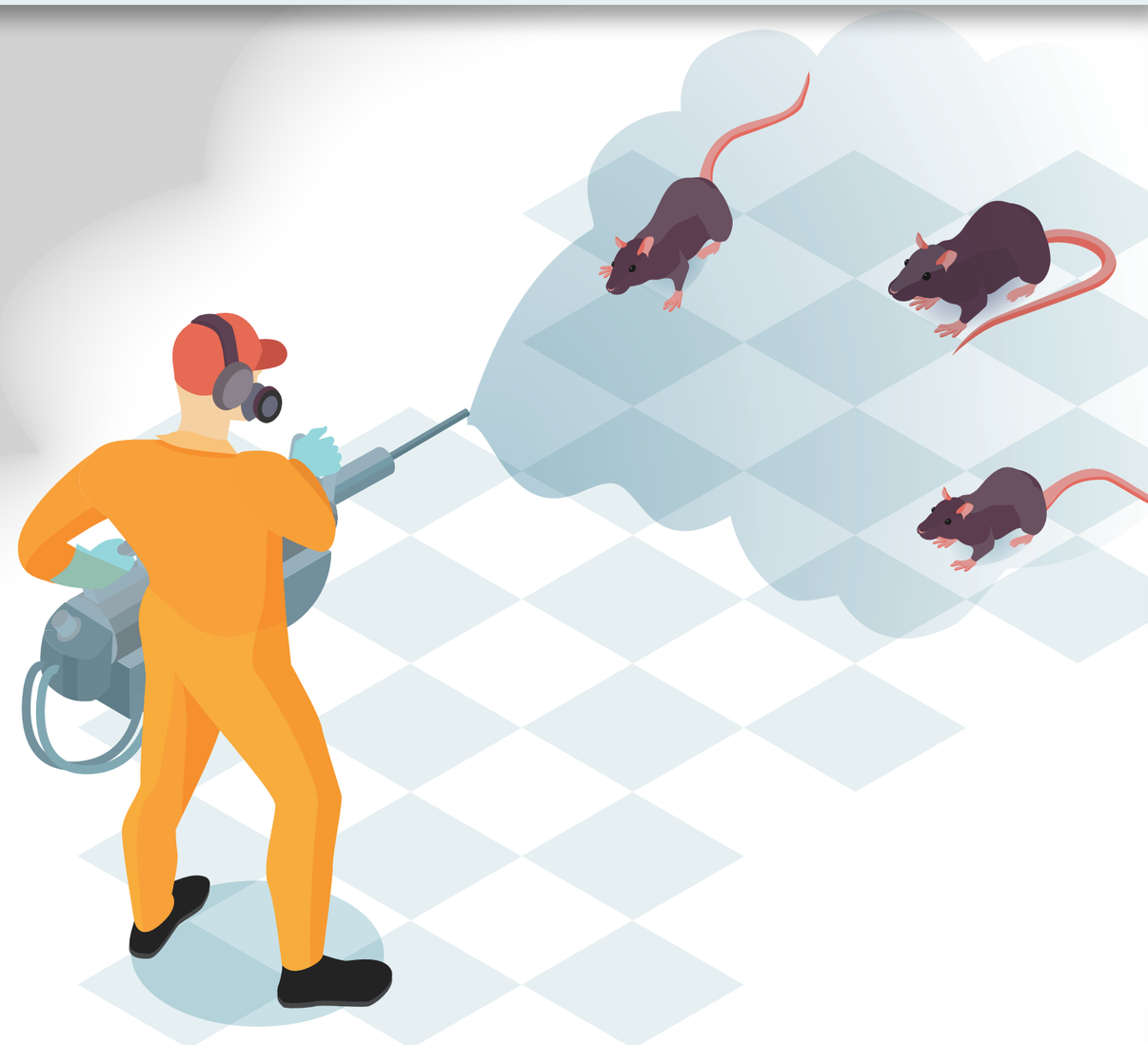

LINE 1955

1955hotline

勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

印尼文版

Mencegah Bahaya Tikus

Terapkan Prinsip 3 Tidak

Bahaya yang Disebabkan Tikus

- Merusak peralatan listrik dan bangunan rumah
- Mencuri makan hasil panen dan simpanan gandum
- Secara langsung atau perantara penularan penyakit

Prinsip 3 Tidak Pencegahan Bahaya dari Tikus

- Tidak membiarkan tikus masuk: Menyumbat lubang tikus
- Tidak membiarkan tikus tinggal: Merapikan dan membersihkan lingkungan
- Tidak membiarkan tikus makan: Memutuskan makanannya

LINE 1955

1955hotline

勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

越南文版

Ngăn chặn sự phá hoại của chuột

Thực hiện nguyên tắc 3 không

Tác hại của chuột

- Phá hoại thiết bị điện, đồ dùng trong gia đình
- Thiệt hại thực phẩm lưu trữ và cây trồng
- Truyền bệnh trực tiếp hoặc gián tiếp

Nguyên tắc 3 không diệt chuột

- Không cho chuột đến: chặn đường đi của chuột
- Không cho chuột ở: dọn dẹp môi trường
- Không cho chuột ăn: cắt đứt nguồn thức ăn

LINE 1955

1955hotline

勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告

泰文版

การป้องกันอันตรายจากหนู ยึดหลัก 3 ไม่

อันตรายที่มาจากหนู

- เป็นอันตรายต่ออาคารบ้านเรือนและเครื่องใช้ไฟฟ้าในบ้าน
- แอบกัดกินผลผลิตและอาหารที่เก็บไว้
- เป็นพาหะนำโรคร้ายทั้งทางตรงและทางอ้อม

การป้องกันอันตรายจากหนู ยึดหลัก 3 ไม่

- ไม่ให้หนูเข้ามา:อุดรูหนู
- ไม่เป็นแหล่งที่อยู่อาศัยของหนู: จัดการสภาพแวดล้อม
- ไม่ให้หนูมีของกิน:ไม่กักตุนอาหาร

LINE 1955

1955hotline

勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

廣告